TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hồng Lành**
2. Bà **Dương Thị Tú Phương.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Danh Văn An** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Sầu R**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp BL, xã VPT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu *(Có mặt)*.

Bị đơn: Anh **Bùi Vũ P**, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp BL, xã VPT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu *(vắng mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện PL, tỉnh Bạc Liêu**.

Địa chỉ: ấp Long Hậu, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Viết H**, sinh năm 1984; chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện PL, tỉnh Bạc Liêu *(có mặt)*.

2/ **Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng** (VPBFC).

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, không có đại diện tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án).

3/ Chị **Huỳnh Thị Th**, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp H 2, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Sầu R trình bày:***

Chị và anh Bùi Vũ P được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và về sống chung từ năm 2001. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã PL cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/01/2004. Quá trình sống chung đến tháng 02 năm 2019 thì đời sống hôn nhân giữa chị và anh Bùi Vũ P có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tin tưởng nhau thậm chí có xảy ra bạo lực gia đình (anh P đánh chị). Từ đó, chị đã ly thân với anh P từ tháng 02/2019. Hiện nay, nhận thấy đời sống hôn nhân giữa chị và anh Bùi Vũ P không còn hạnh phúc, chị không thể tiếp tục đời sống hôn nhân với anh P. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Vũ P.

Quá trình sống chung chị và anh Bùi Vũ P có 03 người con chung là Bùi Thị Bích Chăm, sinh ngày 19/4/2004; Bùi Mai Trăm, sinh ngày 24/4/2006 và Bùi Minh Phú, sinh ngày 07/6/2015. Hiện tại, cháu Bùi Thị Bích Chăm do anh P nuôi dưỡng 02 người con còn lại đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Bùi Mai Trăm và Bùi Minh Phú, chị đồng ý để anh P tiếp tục nuôi cháu Bùi Thị Bích Chăm. Chị không yêu cầu anh Bùi Vũ P cấp dưỡng để chị nuôi con.

Chị và anh Bùi Vũ P có tài sản chung gồm: Nhà gắn liền với đất, đất vườn khoảng 01 công; tài sản vật dụng sinh hoạt trong gia đình; 02 xe gắn máy, nợ ngân hàng Chí sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện PL 61.000.000 đồng, nợ Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 20.000.000 đồng và nợ Huỳnh Thị Thắm 18 lần hụi chết (loại hụi 500.000 đồng). Đối với tài sản và nợ chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh Bùi Vũ P có ý kiến:***

Anh thống nhất với chị R là hôn nhân giữa anh và chị Lê Thị Sầu R là tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Về thời gian và nguyên nhân ly thân: Do chị R có gian díu nam nữ bên ngoài tự bỏ nhà đi từ tháng 01/2019. Theo anh, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa anh và chị Lê Thị Sầu R chưa đến mức trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Sầu R.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng anh có 03 người con chung như chị Lê Thị Sầu R trình bày. Hiện tại, anh đang nuôi cháu Bùi Thị Bích Chăm. Trong trương hợp Tòa án giải quyết cho chị Lê Thị Sầu R được ly hôn với anh, anh yêu cầu được nuôi con chung tên Bùi Thị Bích Chăm và Bùi Minh Phú, anh đồng ý để chị R tiếp tục nuôi cháu Bùi Mai Trăm, không yêu cầu chị R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Phần nợ Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 20.000.000 đồng là nợ R của chị Lê Thị Sầu R, không liên quan đến anh. Các phần tài sản có, nợ như chị R trình bày thì anh đồng ý. Nhưng anh và chị Lê Thị Sầu R tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Huỳnh Thị Thắm trình bày: Hiện tại anh Bùi Vũ P và chị Lê Thị Sầu R còn nợ chị 15 lần hụi chết, loại hụi 500.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi hốt hụi đến

nay anh P vẫn đóng hụi chết cho chị đầy đủ. Do đó, khi chị R và anh P ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ hụi này.

- Anh Vũ Viết Hùng đại diện theo ủy quyền của ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện PL trình bày:

Anh Bùi Vũ P và chị Lê Thị Sầu R còn nợ ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện PL 61.000.000 đồng nợ gốc; theo 03 hợp đồng gồm: Vay theo chương trình hộ nghèo số tiền là 30.000.000 đồng gốc, lãi đến ngày 01/7/2019 là 303.780 đồng, mã món vay 6600000714991221, giải ngân ngày 06/4/2019, hạn trả nợ đến ngày 06/4/2022; chương trình cho vay hộ nghèo – nhà ở là 25.000.000 đồng gốc, lãi đến ngày 01/7/2019 là 115.069 đồng, mã món vay 6600000711424726, giải ngân ngày 23/11/2017, hạn trả nợ đến ngày 06/10/2032; chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường là 6.000.000 đồng gốc, lãi đến ngày 01/7/2019 là 82.849 đồng, mã món vay 6600000709134209, giải ngân ngày 10/12/2016, hạn trả nợ đến ngày 06/12/2021. Tuy nhiên, do hợp đồng chưa đến hạn, đồng thời anh P, chị R không vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khi chị R, anh P ly hôn Ngân hàng không yêu cầu anh P, chị R trả nợ.

- Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC) không cử đại diện tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. R bị đơn anh Bùi Vũ P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Thắm và đại diện Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC) đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P kết hôn năm 2001, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Hiện nay, chị Lê Thị Sầu R yêu cầu ly hôn với anh Bùi Thanh P. Theo lời khai của chị R và anh P chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị R và anh P đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Lê Thị Sầu R được ly hôn với anh Bùi Thanh P.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Thị Bích Chăm, sinh ngày 19/4/2004 cho anh Bùi Vũ P được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Bùi Mai Trăm, sinh ngày 24/4/2006 và Bùi Minh Phú, sinh ngày 07/6/2015 cho chị Lê Thị Sầu R được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Về cấp dưỡng: Do chị R, anh P không yêu cầu nên không đề xuất hướng giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Đối với tài sản chung chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P không yêu cầu; Đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; chị Huỳnh Thị Thắm không yêu cầu; Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC) không có ý kiến đối với phần nợ của chị Lê Thị Sầu R vay nên không đề xuất hướng xử lý về tài sản và nợ. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản và nợ trong một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Sầu R khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bùi Vũ P và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung, đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh P đang cư trú trên địa bàn huyện PL nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Bùi Vũ P, chị Huỳnh Thị Thắm, đại diện Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC) đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, việc xét xử vắng mặt anh P, chị Huỳnh Thị Thắm, đại diện Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC) là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được được Ủy ban nhân dân xã PL cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/01/2004. Do đó, hôn nhân giữa chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, chị Lê Thị Sầu R xác định: hiện nay vợ chồng không còn tin tưởng nhau, anh P đánh chị nên giữa chị và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được. Đồng thời, chị không còn tình cảm với anh P. Vì vậy, chị không thể kéo dài đời sống hôn nhân với anh Bùi Vũ P. Anh Bùi Vũ P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Sầu R. Tuy nhiên, anh P cũng thừa nhận anh không còn cách nào để hàn gắn đời sống hôn nhân với chị R. Từ đó, cho thấy đời sống hôn nhân giữa chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P có xảy ra bạo lực gia đình, đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Sầu R về việc yêu cầu ly hôn với anh Bùi Vũ P.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P thống nhất anh, chị có với nhau 03 người con chung. Hiện tại cháu Bùi Mai Trăm, sinh ngày 24/4/2006 và Bùi Minh Phú, sinh ngày 07/6/2015 đang sống chung với chị R; cháu Bùi Thị Bích Chăm, sinh ngày 19/4/2004 do anh P đang nuôi dưỡng. Theo biên bản lấy ý kiến ngày 18/3/2019 (BL 34-37) thì cháu Mai Trăm có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị R, cháu Bích Chăm mong muốn được tiếp tục sống chung với

anh P. Khi ly hôn, chị Lê Thị Sầu R yêu cầu được nuôi cháu Mai Trăm, anh P cũng đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bích Chăm. Do đó, giao cháu Bùi Mai Trăm, sinh ngày 24/4/2006 cho chị R được tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Thị Bích Chăm, sinh ngày 19/4/2004 cho anh P được tiếp nuôi dưỡng.

[5] Xét yêu cầu của chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P về việc tranh chấp quyền được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Minh Phú, sinh ngày 07/6/2015. Xét thấy, từ khi chị R và anh P ly thân cho đến nay cháu Phú đã sống ổn định với chị R, đồng thời không có căn cứ nào cho thấy quá trình nuôi dưỡng chị Lê Thị Sầu R không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Phú. Do đó, để đảm bảo cho cháu Bùi Minh Phú có cuộc sống ổn định, Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Minh Phú, sinh ngày 07/6/2015 cho chị Lê Thị Sầu R được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

[6] Chị Lê Thị Sầu R, anh Bùi Vũ P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con (con không trực tiếp nuôi dưỡng) mà không ai được cản trở.

[7] Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P xác định đủ khả năng nuôi dưỡng con, không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P thống nhất xác định vợ chồng có tài sản, nợ chung gồm: Nợ ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện PL 61.000.000 đồng nợ gốc; Nhà gắn liền với đất, đất vườn khoảng 01 công; tài sản, vật dụng sinh hoạt trong gia đình; 02 xe gắn máy và nợ Huỳnh Thị Thắm 18 lần hụi chết (loại hụi 500.000 đồng). R đối với phần nợ Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 20.000.000 đồng chị R cho rằng đây là nợ chung của vợ chồng, trong khi anh P không thừa nhận.

[9] Tuy nhiên, đối với tài sản chung, nợ chị R và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết; đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện PL, chị Huỳnh Thị Thắm và Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC) không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ của anh P và chị R. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ trong một vụ kiện khác.

[10] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Chị Lê Thị Sầu R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Bùi Thị Bích Chăm, sinh ngày 19/4/2004 cho anh Bùi Vũ P được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Bùi Mai Trăm, sinh ngày 24/4/2006 và Bùi Minh Phú, sinh ngày 07/6/2015 cho chị Lê Thị Sầu R được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị Sầu R và anh Bùi Vũ P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con (con không trực tiếp nuôi dưỡng) mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Sầu R. Anh Bùi Vũ P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Sầu R phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ. Chị R đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013849 ngày 22/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được chuyển sang thu án phí.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Khang

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.